

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày 14/8/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng và ông Nguyễn Đình Quế.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS, ngày 02/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS, ngày 23/7/2021, đối với bị cáo:

- **Phạm Đình T**, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Đình H và con bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ; có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

+ Nhân thân: Ngày 18/3/2021, bị cáo cùng với Bé Hương S, sinh ngày 04/6/2001; trú tại: Thôn P, xã L, huyện N, tỉnh B đã có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã T, tỉnh B. Sau khi Cơ quan CSĐT Công an huyện T bắt, khởi tố và tạm giam đối với T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã phối hợp làm việc, đồng thời ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 106 ngày 28/3/2021; Quyết định khởi tố bị can số 235 ngày 23/4/2021 đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” để điều tra theo thẩm quyền.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, tỉnh B (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đình Quang H, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 24/3/2021, trên đoạn đường thuộc thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B, Tổ công tác Công an xã G trên đường tuần tra, kiểm soát đã phát hiện 01 nam thanh niên đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu nam thanh niên về trụ sở Ủy ban nhân dân xã G để làm việc. Tại đây, nam thanh niên khai tên là Phạm Đình T, sinh năm 1993 ở thôn N, xã B, huyện L, tỉnh B. Tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của T đang mặc 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, mở gói giấy bạc ra thấy bên trong có chứa chất bột màu trắng (T khai nhận chất bột màu trắng đó là ma túy Heroine T mua về để sử dụng); số tiền Việt Nam 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng) và 01 thanh kim loại thẳng có chiều dài 08 cm, một đầu được làm dẹt hai mặt mỏng dần và nhọn về phía đầu, màu xám trắng dài 4,7 cm, một đầu hình lục lăng mỗi cạnh là 4 mm màu xám, một cạnh lục lăng phần tiếp giáp với đầu dẹt có chữ “KING PH.2” (T khai nhận thanh kim loại là văm bẻ khóa T dùng để bẻ khóa trộm cắp xe mô tô); phát hiện và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Thành đang mặc số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Sau đó đưa T cùng vật chứng về bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận T, tỉnh B để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, Phạm Đình T khai nhận: Hiện nay T đang thuê trọ tại nhà bà Phạm Thị H, sinh năm 1958 ở thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B. Bản thân T là người thường xuyên sử dụng ma túy từ năm 2016 đến nay. Khoảng 10 giờ ngày 24/3/2021, T đi một mình đến Bệnh viện phổi B để gặp bạn của Thành nhưng không gặp được bạn. Do cần ma túy để sử dụng nên Thành có mượn điện thoại của một người không quen biết để gọi đến số điện thoại 0906.148.368 của ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1963 ở Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh B (T biết số điện thoại của anh N vì đã có một vài lần thuê ông N chở xe ôm) và bảo ông N đi đến Bệnh viện phổi B để đón T về thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B. Ông N đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu xanh xám, BKS: 99F1-501.13 đến Bệnh viện phổi B để đón Thành. Trước khi lên xe, ông N có đưa cho Thành 01 chiếc mũ bảo hiểm để T đội. Khi cả hai đi về đến địa phận thôn N, xã G, huyện T thì T có hỏi mượn điện thoại di động của ông N để gọi điện, ông N đồng ý. T gọi đến số điện thoại 0987.269.257 của Đình Quang H, sinh năm 1956 ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B thì H nghe điện thoại nhưng không nói gì nên T tắt máy. Một lúc sau, T gọi lại thì H nghe máy và hỏi “Ai đấy”? T đáp “Chú để cháu cái hai trăm” (có nghĩa là T muốn mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine). H hỏi tiếp “Ai đấy”? Thành nói “Cháu Thành đây”. H không nói gì rồi tắt máy. Khi đến gần nhà H, T bảo ông N dừng xe lại và nói “Chú chờ cháu một tí, cháu vào đây lấy tiền rồi cháu đi ra”. Sau đó

Thành đi bộ một mình đến nhà H. Khi đi đến cổng nhà H thì gặp H. Lúc này, T tiến lại gần H và đưa tay trái vào trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc lấy 200.000 đồng gồm: 02 (hai) tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng đưa cho H. H dùng tay phải cầm tiền, đồng thời dùng tay trái đưa cho T 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng. T biết bên trong có ma túy nên dùng tay phải cầm gói ma túy sau đó đi bộ ra chỗ ông N đang đứng đợi. Trên đường đi T rút gói ma túy vào bên trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc. Khi ra đến nơi, T bảo ông N chở về phòng trọ của T ở thôn Tam Á, xã G, huyện T, tỉnh B, ông N đồng ý. Khi về tới cổng khu nhà trọ, T bảo ông N đứng đợi ở ngoài, còn T một mình đi về phòng trọ lấy 01 vạm phá khoá xe mô tô (chiếc vạm này T mua trước đó của một người không quen biết và không nhớ địa chỉ với giá 30.000 đồng) rồi rút vào trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc. Do không có đủ tiền để trả tiền xe ôm cho ông N nên T đi ra theo lối cửa khác nhằm tránh gặp ông N với mục đích đi trộm cắp tài sản để lấy tiền trả tiền xe ôm cho ông N. Trên đường đi, T đã làm rơi chiếc mũ bảo hiểm của ông N, nhưng rơi ở vị trí nào T không nhớ rõ. Khi T đang đi bộ một mình trên đường trong thôn T, xã G thì bị lực lượng Công an xã G kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 24/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 13 đối với chỗ ở của Phạm Đình T ở thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của Thành.

Căn cứ lời khai của Phạm Đình T, ngày 25/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 14 đối với chỗ ở của Đình Quang H. Quá trình khám xét phát hiện trên mặt đệm tại phòng ngủ ở tầng 2 của H có 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. H khai đó là ma túy Heroine H mua về để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết thì bị thu giữ. Về nguồn gốc gói ma túy trên H khai: Do bản thân nghiện ma túy Heroien nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/3/2021, Hiền đi một mình đến khu vực thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B thì Hiền gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,65 m, đội mũ lưỡi trai màu đen, đeo khẩu trang màu xanh, áo dài tay màu đen, quần dài màu đen, có biểu hiện nghiện ma túy giống H nên H rủ nam thanh niên cùng sử dụng ma túy. Nam thanh niên đồng ý. Do đó, H đã lấy trong túi quần phía trước bên phải H đang mặc số tiền 100.000 đồng rồi đưa cho nam thanh niên để đi mua ma túy. Nam thanh niên cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô, H không nhớ chủng loại xe và biển kiểm soát đi theo hướng từ xã T đi xã Đ, huyện T. Khoảng 10 phút sau, nam thanh niên quay lại rồi đưa cho H 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng. H biết bên trong gói giấy có ma túy nên cầm và rủ nam thanh niên tìm nơi vắng vẻ, không có người qua lại ở khu vực xã T để cùng sử dụng. H lấy một phần ma túy từ trong gói giấy ra để cả hai cùng sử dụng, phần ma túy còn lại H gói lại vào gói giấy trên rồi rút

vào trong túi quần phía trước bên phải H đang mặc rồi đi về nhà. Sau đó H cất gói ma túy trên ở mặt đệm trong phòng ngủ tầng 2 nhà H với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong gói ma túy trên theo quy định của Pháp luật.

Ngày 24/3/2021 và ngày 25/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành lần lượt ra các Quyết định trưng cầu giám định số 67, 69/QĐTCGD trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định chất ma túy đối với chất bột màu trắng bên trong gói giấy bạc mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng đã thu giữ của T và giám định chất ma túy đối với chất bột màu trắng bên trong gói giấy mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng thu giữ của Đinh Quang H.

Tại các bản kết luận giám định số 296, 301/KLGĐMT - PC09 cùng ngày 26/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng thu giữ của Thành gửi giám định có khối lượng **0,3326 gam**, là ma túy, loại ma túy Heroine. Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng thu giữ của H gửi giám định có khối lượng 0,0675 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroine.

Heroine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, quá trình điều tra Thành còn khai nhận: Tháng 03/2021 T cùng với bạn gái là Bế Hương S, sinh ngày 04/6/2001 ở thôn P, xã L, huyện N, tỉnh B có hành vi trộm cắp tài sản (xe mô tô) ở phường P, thị xã T, tỉnh B. Ngày 28/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã ra quyết định khởi tố vụ án và ngày 23/4/2021 ra quyết định khởi tố bị can đối với T và S về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh B, Phạm Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 57/CTr - VKSTT, ngày 30/6/2021 của VKSND huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Đình T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bà C không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 250.000 đồng mà bà Chung đã trả tiền xe ôm và bồi thường chiếc mũ bảo hiểm cho ông N thay cho bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 296, 301/KLGĐMT- PC09 ghi ngày 26/3/2021 của Phòng PC09”; 01 thanh kim loại thẳng có chiều dài 08 cm, một đầu được làm dẹt hai mặt mỏng dần và nhọn về phía đầu, màu xám trắng dài 4,7cm, một đầu hình lục lăng mỗi cạnh là 4mm màu xám, một cạnh lục lăng phần tiếp giáp với đầu dẹt có chữ “KING PH.2”

Trả lại ông Đinh Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, gắn sim số 0987.269.257, có số IMEI: 8101236001183, IMEI: 810124600118360.

Trả lại bị cáo 95.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Chung, ông Đinh Quang H đều vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng bà C, ông H đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu hợp lệ và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bà C, ông H không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà C, ông H là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 24/3/2021, trên đường thuộc địa phận thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B. Tổ công tác Công an xã G trong lúc làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đã phát hiện và bắt quả tang Phạm Đình T đang có hành

vi tàng trữ trái phép 0,3326 gam ma túy, loại ma túy: Heroine tại túi quần phía trước bên trái của T đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện T đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của gia đình bị cáo mà còn là nguyên nhân nảy sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo đang bị Công an thị xã T khởi tố về tội trộm cắp tài sản nên bị cáo được xác định là người có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi tàng trữ mua túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Do vậy, khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Đinh Quang H là người theo Thành khai đã bán ma túy cho T vào ngày 24/3/2021 với số tiền là 200.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra đấu tranh H không thừa nhận và cũng không có thêm tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc H bán ma túy cho Thành. Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành đối chất giữa H và T nhưng cả hai không thay đổi gì về lời khai ban đầu. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý đối với H và đã tách tài liệu liên quan đến H ra. Khi nào xác minh làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng tại nơi ở của Đinh Quang H. Quá trình điều tra xác định: Năm 2003 H bị TAND tỉnh B xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999, 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 1 Điều của 194 BLHS năm 1999. Tổng hợp hình phạt chung cho cả

hai tội buộc H phải chịu mức án là 10 năm tù. Năm 2017 H bị TAND huyện L, tỉnh B xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999. H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/2/2018 và các quyết định của cả hai bản án, đã được xóa án tích. Bản thân H không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt khác, lượng ma túy H tàng trữ có khối lượng 0,0675 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroine nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, ngày 30/5/2021 Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104 đối với H, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp với quy định của pháp luật. Hiện đã chấp hành xong khoản tiền phạt vào ngày 31/5/2021 nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với nam thanh niên ở khu vực thôn T xã T, huyện T, người được H nhờ đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Tuy nhiên, H không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể người này và cũng không nhớ chủng loại, biển kiểm soát chiếc xe mô tô người đó sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh tại Công an xã T và ra Thông báo truy tìm đối tượng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Vì vậy, không có cơ sở để xác minh làm rõ. Khi nào làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Đình N là người được Thành thuê chở xe ôm và cho T mượn điện thoại để gọi cho Đình Quang H. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định anh N không biết Thành thuê xe và mượn điện thoại để sử dụng vào mục đích đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xem xét xử lý đối với ông N là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 250.000 đồng bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ bị cáo đã trả tiền xe ôm và bồi thường chiếc mũ bảo hiểm cho ông N thay cho bị cáo, nhưng bà không yêu cầu bị cáo phải trả nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 296/KLGĐMT- PC09 ghi ngày 26/3/2021 của Phòng PC09” thu được của bị cáo; 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 301/KLGĐMT- PC09 ghi ngày 26/3/2021 của Phòng PC09” thu được của đối tượng Hiện; xét thấy, đây là vật mà Nhà nước cấm lưu hành trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 thanh kim loại thẳng có chiều dài 08 cm, một đầu được làm dẹt hai mặt mỏng dần và nhọn về phía đầu, màu xám trắng dài 4,7 cm, một đầu hình lục lăng mỗi cạnh là 4

mm màu xám, một cạnh lục lăng phần tiếp giáp với đầu dẹt có chữ “KING PH.2”; xét thấy, đây là vật mà bị cáo sẽ sử dụng vào mục đích đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, gắn sim số 0987.269.257, có số IMEI: 8101236001183, IMEI: 810124600118360 thu được của H; xét thấy, do CQĐT không chứng minh được hành vi của đối tượng H và bị cáo liên lạc qua điện thoại để giao dịch mua bán ma túy nên HĐXX cần tuyên trả điện thoại trên cho ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 95.000 đồng thu được của bị cáo; xét thấy, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần tuyên trả bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận thành ngày 07/7/2021)

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 296,301/KLGĐMT- PC09 ghi ngày 26/3/2021 của Phòng PC09”; 01 thanh kim loại thẳng có chiều dài 08 cm, một đầu được làm dẹt hai mặt mỏng dần và nhọn về phía đầu, màu xám trắng dài 4,7 cm, một đầu hình lục lăng mỗi cạnh là 4 mm màu xám, một cạnh lục lăng phần tiếp giáp với đầu dẹt có chữ “KING PH.2”.

Trả lại cho ông Đình Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, gắn sim số 0987.269.257, có số IMEI: 8101236001183, IMEI: 810124600118360.

Trả lại bị cáo số tiền 95.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 07/7/2021)

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Phạm Đình T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T
(án có hiệu lực pháp luật).
- Bị cáo.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Hà